TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 210/2019/QĐST-HNGĐ

Tánh Linh, ngày 24 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 350/2019/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1995.

- Bị đơn: Anh Võ Chí B, sinh năm 1985.

Cùng trú địa chỉ: Bản 3, xã L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc S và anh Võ Chí B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*:

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc S được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên là Võ Đăng Kh, sinh năm 2013 cho đến khi thành niên.

+ Giao cho anh Võ Chí B được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên là Võ Đăng H, sinh năm 2017 cho đến khi thành niên.

Chị S và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung lẫn nhau, không bên nào được ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc S và anh Võ Chí Bđều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ngọc S phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn để sung công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N_0.0027102, ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Nguyễn Thị Ngọc S được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự để thi hành;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- CC.THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã B;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hạ Hải Hồ